

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3557/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên thạc sĩ đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đợt 1 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 6521/QĐ-TĐHYKPNT ngày 22 tháng 9 năm 2022 Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 02 năm 2026 Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-TĐHYKPNT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phân công nhiệm vụ và ủy quyền ký văn bản giữa Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 540/TTr-QLĐTSDH ngày 10 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 159 học viên thạc sĩ đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đợt 1 năm 2026 (đính kèm danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Khoa Dược, Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học, Khoa Khoa học cơ bản – Y học cơ sở, Khoa Y, Khoa Y tế công cộng và các học viên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HT và các PHT (để b/c);
- Lưu: VT, PQLĐTSDH (KA.02b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học viên thạc sĩ đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đợt 1 năm 2026

(Đính kèm theo Quyết định số: 3557/QĐ-TĐHYKPNT ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

STT	MSHV	Họ và tên	Niên khóa	Ngành đào tạo	Chứng chỉ/văn bằng
1	24.04.01.0004	Nguyễn Dương Quốc Anh	2024 - 2026	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
2	24.04.01.0019	Võ Xuân Mai	2024 - 2026	Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
3	24.04.01.0023	Trần Thị Minh Nguyệt	2024 - 2026	Chẩn đoán hình ảnh	Aptis ESOL B2
4	24.04.01.0024	Phạm Thị Thanh Nhân	2024 - 2026	Chẩn đoán hình ảnh	Aptis ESOL B2
5	24.04.01.0026	Mai Đoàn Ý Nhi	2024 - 2026	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
6	24.04.01.0028	Đinh Minh Thư	2024 - 2026	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
7	25.04.01.0025	Nguyễn Phạm Anh Khoa	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
8	25.04.01.0031	Hoàng Mỹ Linh	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
9	25.04.01.0037	Huỳnh Nhật Mai	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
10	25.04.01.0047	Từ Bảo Nhi	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	Aptis ESOL B2
11	25.04.01.0049	Nguyễn Trần Bảo Như	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
12	25.04.01.0065	Nguyễn Hoàng Ngọc Thư	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
13	25.04.01.0066	Trần Phạm Hoàng Thy	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
14	25.04.01.0073	Dương Ngọc Tú	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
15	25.04.01.0074	Phan Hoàng Thảo Uyên	2025 - 2027	Chẩn đoán hình ảnh	VSTEP Bậc 4
16	24.04.04.0039	Hoàng Thị Kim Liên	2024 - 2026	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 4

STT	MSHV	Họ và tên	Niên khóa	Ngành đào tạo	Chứng chỉ/văn bằng
17	24.04.04.0041	Lộc Ý Nhi	2024 - 2026	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 4
18	24.04.04.0045	Lê Thị Tâm	2024 - 2026	Điều dưỡng	Aptis ESOL B2
19	24.04.04.0049	Nguyễn Thanh Tuyền	2024 - 2026	Điều dưỡng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
20	24.04.04.0051	Dương Nguyễn Hoàng Yến	2024 - 2026	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 4
21	24.04.04.0052	Nguyễn Thị Kim Yến	2024 - 2026	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 4
22	25.04.04.0079	Lê Duy Ngọc Anh	2025 - 2027	Điều dưỡng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
23	25.04.04.0096	Nguyễn Thị Hồng Liên	2025 - 2027	Điều dưỡng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
24	25.04.04.0109	Thái Thị Tuyết Ngân	2025 - 2027	Điều dưỡng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
25	25.04.04.0110	Nguyễn Võ Hoàng Phúc	2025 - 2027	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 4
26	25.04.04.0121	Lê Đoàn Phương Uyên	2025 - 2027	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 4
27	25.04.04.0124	Bùi Thị Thảo Vy	2025 - 2027	Điều dưỡng	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) Bậc 4
28	24.04.31.0318	Trịnh Cao Thị Ngọc Bội	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
29	24.04.31.0324	Lê Quan Hải	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL B2
30	24.04.31.0330	Nguyễn Viết Khánh	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
31	24.04.31.0332	Nguyễn Hoàng Lan	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL B2
32	24.04.31.0333	Đặng Thị Thùy Linh	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
33	24.04.31.0334	Phan Tú Minh	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
34	24.04.31.0337	Mã Quý Ngọc	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL B2
35	24.04.31.0351	Mai Thu Quỳnh	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
36	24.04.31.0355	Lê Minh Thư	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL C1
37	24.04.31.0356	Hoàng Tâm Thư	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL B2
38	24.04.31.0361	Võ Kiều Trinh	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4

STT	MSHV	Họ và tên	Niên khóa	Ngành đào tạo	Chứng chỉ/văn bằng
39	24.04.31.0362	Nguyễn Đức Trí	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
40	24.04.31.0368	Nguyễn Hoàng Yên	2024 - 2026	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL B2
41	25.04.31.0128	Nguyễn Trần Mỹ Dung	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
42	25.04.31.0134	Hà Thị Thu Hằng	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
43	25.04.31.0136	Trương Thanh Hoàng	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
44	25.04.31.0142	Phạm Thanh Hồng Lễ	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL B2
45	25.04.31.0146	Lữ Khánh Minh	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
46	25.04.31.0151	Nguyễn Hạnh Nguyên	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	IELTS C1
47	25.04.31.0157	Bùi Quỳnh Như	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL B2
48	25.04.31.0160	Ngô Tuyết Phương	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
49	25.04.31.0163	Đỗ Ngọc Thảo	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
50	25.04.31.0165	Bùi Thị Thân Thương	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
51	25.04.31.0166	Huỳnh Đoan Trang	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
52	25.04.31.0173	Nguyễn Hà Phương Uyên	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	VSTEP Bậc 4
53	25.04.31.0176	Phạm Thùy Duy Uyên	2025 - 2027	Dược lý và dược lâm sàng	Aptis ESOL B2
54	24.04.24.0305	Phan Trần Thanh Phương	2024 - 2026	Khoa học y sinh	VSTEP Bậc 4
55	24.04.24.0307	Phạm Trọng Trọng	2024 - 2026	Khoa học y sinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
56	24.04.25.0309	Ninh Thị Lan Phương	2024 - 2026	Khoa học y sinh	VSTEP Bậc 4
57	24.04.28.0310	Võ Phương Nhi	2024 - 2026	Khoa học y sinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
58	24.04.29.0312	Phạm Thiên Hương	2024 - 2026	Khoa học y sinh	VSTEP Bậc 5
59	25.04.25.0183	Ngô Mỹ Nhi	2025 - 2027	Khoa học y sinh	VSTEP Bậc 4
60	25.04.29.0186	Võ Phước Thịnh	2025 - 2027	Khoa học y sinh	VSTEP Bậc 4
61	24.04.12.0197	Đoàn Thanh Huy	2024 - 2026	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4

STT	MSHV	Họ và tên	Niên khóa	Ngành đào tạo	Chứng chỉ/văn bằng
62	24.04.12.0200	Lương Bội Kỳ	2024 - 2026	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4
63	24.04.12.0214	Tô Hoài Tiến	2024 - 2026	Ngoại khoa	Aptis ESOL B2
64	24.04.12.0215	Nguyễn Phan Thanh Tiến	2024 - 2026	Ngoại khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
65	24.04.12.0217	Nguyễn Thanh Tùng	2024 - 2026	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4
66	24.04.12.0220	Nguyễn Hoàng Vũ	2024 - 2026	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4
67	25.04.12.0200	Phan Gia Huy	2025 - 2027	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4
68	25.04.12.0201	Đinh Phan Khanh	2025 - 2027	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4
69	25.04.12.0203	Bùi Trần Quang Khải	2025 - 2027	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4
70	25.04.12.0205	Nguyễn Hồng Phát	2025 - 2027	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4
71	25.04.12.0215	Trần Sơn Tùng	2025 - 2027	Ngoại khoa	VSTEP Bậc 4
72	25.04.08.0224	Nguyễn Mã Lin Đa	2025 - 2027	Nhân khoa	VSTEP Bậc 4
73	25.04.08.0227	Vũ Minh Hiếu	2025 - 2027	Nhân khoa	VSTEP Bậc 4
74	25.04.08.0228	Nguyễn Ngọc Đăng Huy	2025 - 2027	Nhân khoa	VSTEP Bậc 4
75	25.04.08.0230	Trương Quang Huy	2025 - 2027	Nhân khoa	Aptis ESOL B2
76	25.04.08.0235	Nguyễn Tuấn Minh	2025 - 2027	Nhân khoa	VSTEP Bậc 4
77	25.04.08.0245	Ngô Nghiêן Thạch	2025 - 2027	Nhân khoa	VSTEP Bậc 4
78	25.04.08.0247	Nguyễn Thị Kim Tỏa	2025 - 2027	Nhân khoa	VSTEP Bậc 4
79	25.04.08.0248	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	2025 - 2027	Nhân khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
80	25.04.08.0250	Nguyễn Ngọc Quang Trường	2025 - 2027	Nhân khoa	VSTEP Bậc 4
81	25.04.08.0252	Ngô Thị Khánh Vân	2025 - 2027	Nhân khoa	VSTEP Bậc 4
82	24.04.09.0070	Võ Thanh Phong	2024 - 2026	Nhi khoa	VSTEP Bậc 4
83	24.04.09.0074	Đậu Thị Thanh Tâm	2024 - 2026	Nhi khoa	VSTEP Bậc 4
84	25.04.09.0289	Võ Ý Phụng	2025 - 2027	Nhi khoa	VSTEP Bậc 4

STT	MSHV	Họ và tên	Niên khóa	Ngành đào tạo	Chứng chỉ/văn bằng
85	25.04.09.0290	Lê Nguyễn Lâm Phương	2025 - 2027	Nhi khoa	VSTEP Bậc 4
86	25.04.09.0304	Võ Nguyễn Anh Thi	2025 - 2027	Nhi khoa	VSTEP Bậc 4
87	24.04.10.0093	Huỳnh Lý Vân Anh	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
88	24.04.10.0095	Hồ Hoàng Phương Anh	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
89	24.04.10.0099	Nguyễn Võ Hồng Ân	2024 - 2026	Nội khoa	IELTS B2
90	24.04.10.0102	Tôn Nữ Quỳnh Dung	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
91	24.04.10.0110	Lê Nguyễn Đình Hải	2024 - 2026	Nội khoa	IELTS B2
92	24.04.10.0119	Trần Gia Huy	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
93	24.04.10.0121	Lê Văn Hùng	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
94	24.04.10.0125	Trần Thị Thúy Hường	2024 - 2026	Nội khoa	Aptis ESOL B2
95	24.04.10.0129	Phạm Ngọc Phương Linh	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
96	24.04.10.0131	Nguyễn Thái Phi Long	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
97	24.04.10.0132	Nguyễn Đức Lộc	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
98	24.04.10.0133	Trần Bá Lộc	2024 - 2026	Nội khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
99	24.04.10.0135	Nguyễn Huỳnh Đức Mạnh	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
100	24.04.10.0139	Nguyễn Nhật Minh	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
101	24.04.10.0154	Phan Tuấn Quỳnh	2024 - 2026	Nội khoa	DELTA B2
102	24.04.10.0159	Trương Ngọc Phương Thanh	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
103	24.04.10.0168	Lê Thị Thu Thủy	2024 - 2026	Nội khoa	Aptis ESOL B2
104	24.04.10.0170	Trịnh Huỳnh Ngọc Thương	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
105	24.04.10.0171	Trần Đức Tiến	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
106	24.04.10.0183	Nguyễn Đặng Tường	2024 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
107	23.04.10.0081	Võ Thị Diễm Hà	2023 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4

Handwritten signature



STT	MSHV	Họ và tên	Niên khóa	Ngành đào tạo	Chứng chỉ/văn bằng
108	23.04.10.0118	Đinh Quang Minh Trí	2023 - 2026	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
109	25.04.10.0412	Hà Phương Dung	2025 - 2027	Nội khoa	Aptis ESOL B2
110	25.04.10.0417	Nguyễn Việt Dũng	2025 - 2027	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
111	25.04.10.0419	Đặng Thái Dương	2025 - 2027	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
112	25.04.10.0462	Văn Hải Long	2025 - 2027	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
113	25.04.10.0464	Nguyễn Hồ Thy Mai	2025 - 2027	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
114	25.04.10.0476	Phan Thanh Ngân	2025 - 2027	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
115	25.04.10.0488	Lê Thị Quỳnh Như	2025 - 2027	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
116	25.04.10.0504	Nguyễn Hồng Phúc	2025 - 2027	Nội khoa	VSTEP Bậc 4
117	25.04.10.0563	Trương Lê Bích Trân	2025 - 2027	Nội khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
118	25.04.10.0586	Nguyễn Thúy Vy	2025 - 2027	Nội khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
119	24.04.35.0369	Nguyễn Thanh An	2024 - 2026	Nội khoa (Da liễu)	VSTEP Bậc 5
120	24.04.35.0372	Đinh Thị Trâm Anh	2024 - 2026	Nội khoa (Da liễu)	VSTEP Bậc 4
121	24.04.35.0375	Đào Thị Quốc Diễm	2024 - 2026	Nội khoa (Da liễu)	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
122	24.04.35.0383	Tăng Huỳnh Thanh Hà	2024 - 2026	Nội khoa (Da liễu)	VSTEP Bậc 4
123	24.04.35.0418	Phạm Đức Vũ	2024 - 2026	Nội khoa (Da liễu)	VSTEP Bậc 4
124	25.04.35.0378	Trần Lê Ngọc Trâm	2025 - 2027	Nội khoa (Da liễu)	VSTEP Bậc 4
125	25.04.35.0382	Huỳnh Minh Trí	2025 - 2027	Nội khoa (Da liễu)	VSTEP Bậc 4
126	24.04.15.0241	Nguyễn Hoàng Ngân	2024 - 2026	Sản phụ khoa	Aptis ESOL B2
127	24.04.15.0246	Lê Thị Huỳnh Như	2024 - 2026	Sản phụ khoa	Aptis ESOL B2
128	24.04.15.0248	Lục Bội Quân	2024 - 2026	Sản phụ khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
129	24.04.15.0253	Lâm Hoài Thanh	2024 - 2026	Sản phụ khoa	VSTEP Bậc 4
130	24.04.15.0254	Nguyễn Thị Thảo	2024 - 2026	Sản phụ khoa	Aptis ESOL B2

STT	MSHV	Họ và tên	Niên khóa	Ngành đào tạo	Chứng chỉ/văn bằng
131	24.04.15.0255	Nguyễn Hà Gia Thịnh	2024 - 2026	Sản phụ khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
132	24.04.15.0262	Hồ Như Cẩm Tú	2024 - 2026	Sản phụ khoa	Aptis ESOL B2
133	24.04.15.0263	Bùi Nguyệt Tú	2024 - 2026	Sản phụ khoa	VSTEP Bậc 4
134	25.04.15.0640	Lâm Thanh Phong	2025 - 2027	Sản phụ khoa	VSTEP Bậc 4
135	25.04.15.0651	Trần Thị Sen	2025 - 2027	Sản phụ khoa	VSTEP Bậc 4
136	25.04.15.0655	Đặng Anh Thảo	2025 - 2027	Sản phụ khoa	VSTEP Bậc 4
137	25.04.15.0667	Phạm Hương Trà	2025 - 2027	Sản phụ khoa	VSTEP Bậc 4
138	24.04.16.0267	Hồ Thụy Nhân Ái	2024 - 2026	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
139	24.04.16.0283	Lê Nguyễn Minh Quân	2024 - 2026	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
140	24.04.16.0284	Lê Thị Kim Quỳnh	2024 - 2026	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
141	24.04.16.0289	Huỳnh Đức Việt	2024 - 2026	Tai Mũi Họng	Aptis ESOL B2
142	24.04.16.0290	Nguyễn Duy Vũ	2024 - 2026	Tai Mũi Họng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
143	24.04.16.0291	Trần Đình Vương	2024 - 2026	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
144	25.04.16.0680	Nguyễn Thị Phương Anh	2025 - 2027	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
145	25.04.16.0684	Phạm Minh Đăng	2025 - 2027	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
146	25.04.16.0691	Trương Thành Khải	2025 - 2027	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
147	25.04.16.0695	Trần Võ Khánh Linh	2025 - 2027	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
148	25.04.16.0697	Đoàn Lâm Minh	2025 - 2027	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
149	25.04.16.0699	Nguyễn Đình Bảo Ngọc	2025 - 2027	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
150	25.04.16.0703	Nguyễn Tố Như	2025 - 2027	Tai Mũi Họng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
151	25.04.16.0710	Võ Thanh Thảo	2025 - 2027	Tai Mũi Họng	VSTEP Bậc 4
152	24.04.22.0292	Dương Gia Bảo	2024 - 2026	Y học gia đình	VSTEP Bậc 4
153	24.04.22.0297	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	2024 - 2026	Y học gia đình	VSTEP Bậc 4



Handwritten signature or mark.

STT	MSHV	Họ và tên	Niên khóa	Ngành đào tạo	Chứng chỉ/văn bằng
154	23.04.23.0207	Nguyễn Anh Minh	2023 - 2025	Y tế công cộng	VSTEP Bậc 4
155	24.04.23.0299	Huỳnh Trần Phúc Duy	2024 - 2026	Y tế công cộng	VSTEP Bậc 4
156	24.04.23.0300	Trần Phan Thanh Hiếu	2024 - 2026	Y tế công cộng	VSTEP Bậc 4
157	24.04.23.0301	Nguyễn Đình Khang	2024 - 2026	Y tế công cộng	VSTEP Bậc 4
158	24.04.23.0302	Đặng Hạc Sương Mai	2024 - 2026	Y tế công cộng	VSTEP Bậc 4
159	24.04.23.0303	Trần Phùng Vinh	2024 - 2026	Y tế công cộng	VSTEP Bậc 4

Ấn định số học viên trong danh sách: 159.

kh